

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày : 22/4/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh, ông Đàm Chí Thân.

***-Thư ký phiên tòa:*** bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HS-ST ngày 28/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST- HS ngày 08/4/2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hải L.**

Tên gọi khác: c. Sinh ngày 10/3/1988, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Q. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T (chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1 (chết). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: tự do. Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa.

Tiền sự: ngày 26/10/2021 bị công an phường C, thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án: ngày 25/5/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phúc thẩm tuyên phạt 08 năm tù về tội “cướp giật tài sản”. Ngày 28/3/2007, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí, tỉnh Q) xử phạt 36 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Ngày 26/02/2020, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 14/6/2021 chấp hành xong bản án.

- Nhân thân: ngày 24/6/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 40 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”. Ngày 28/11/2003, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội

xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm (thời điểm phạm tội dưới 16 tuổi nên không xác định là tiền án). Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn Đ.** Tên gọi khác: không. Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1992, tại thị xã Q, tỉnh Q.. Nơi cư trú: thôn 1, xã T, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: tự do. Họ và tên bố: Lê Văn Đ1, sinh năm 1962, họ và tên mẹ: Cao Thị C, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1996, Bị cáo có 1 con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S

Địa chỉ: số 6, ngõ 3, đường Cao Lỗ, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại: ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1965 là cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** anh Đinh Trọng L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: thôn 2, xã Hiệp Hòa, thị xã Q, tỉnh Q vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, Nguyễn Hải L rủ Lê Văn Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân thì Đại đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 07/01/2022, Long và Đại mỗi người điều khiển một xe mô tô cùng đi đến khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Q, phát hiện thấy có nhiều Bu lông neo BL 72 (dài khoảng 1,5m, đường kính 2,5cm, được gắn cố định với một đầu của một thanh kim loại hình trụ, dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 08cm) để sát mép đường của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S, dùng thi công đường dây 110 KV, xuất tuyến trạm 220 KV không có ai trông coi. Long và Đại mỗi người lấy 02 Bu lông để lên yên xe mô tô chở về nhà tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, khi Long, Đại đang điều khiển xe máy chở mỗi xe 02 chiếc bu - lông như trên đến khu vực thôn 2, xã Hiệp Hòa, thị xã Q thì gặp lực lượng công an tuần tra, kiểm soát nên cả hai phóng xe máy bỏ chạy. Lực lượng công an truy đuổi, bắt giữ được Đại cùng vật chứng là 02 chiếc bu lông và 01 xe mô tô BKS 14F8-8187, còn Long điều khiển xe

mô tô chở hai chiếc Bu lông bỏ trốn, đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì bị công an bắt giữ, thu giữ 01 xe mô tô BKS 14 P3-4362.

Tại cơ quan điều tra, Đại và Long khai nhận hành vi trộm cắp như trên. Đối với hai chiếc bu- lông Long trộm cắp, Long khai đã vất lại bên vệ đường trong lúc bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02, ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q xác định: 04 chiếc bu lông neo BL 72 trị giá 7. 475.000 đồng ( bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về vật chứng: 02 chiếc bu - lông neo BL 72 thu giữ của Đại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện người bị hại theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Wave, màu xanh, BKS 14F8-8187 do bị cáo Đại sử dụng, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là ông Lê Văn Đức, ông Đức không biết Đại sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đức theo quy định. Chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, BKS: 14 P3-4362 do bị cáo Long sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được rõ nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau .

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Hồng M đại diện Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT - VKSQY ngày 18/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội “ trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Văn Đ về tội “ trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hải L. Xử phạt Nguyễn Hải L: từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn Đ. Xử phạt Lê Văn Đ: từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung ( phạt tiền) đối với các bị cáo.

Hai bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Hai bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

\* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hải L, Lê Văn Đ khai nhận hành vi trộm cắp phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải L khai: khoảng 22 giờ ngày 06/01/2022, bị cáo Long rủ bị cáo Đại đi trộm cắp sắt ở công trường thì Đại đồng ý. Khoảng 2 giờ ngày 07/01/2022, bị cáo Long và bị cáo Đại đi 2 xe mô tô đến khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Q phát hiện có nhiều trụ sắt để trên vỉa hè, không có ai trông giữ. Bị cáo Long và bị cáo Đại mỗi người lấy 02 trụ sắt để lên xe mô tô rồi chở về đến thôn 2, xã Hiệp Hòa, thị xã Q thì gặp Công an đi tuần. Bị cáo Đại chạy xe bị ngã nên bị Công an bắt. Bị cáo Long bỏ chạy được khoảng 200 mét thì bị cáo bỏ 2 trụ sắt xuống đường và đi xe về nhà. Đến chiều ngày 07/01/2022 thì bị Công an bắt giữ.

Bị cáo Lê Văn Đ khai phù hợp với lời khai bị cáo Nguyễn Hải L. Bị cáo Đại được bị cáo Long rủ đi trộm cắp sắt ở phường Minh Thành, thị xã Q ngày 06/01/2022.

Người chứng kiến anh Đinh Trọng L khai: khoảng 4 giờ ngày 07/01/2022, anh Lực được chứng kiến Công an kiểm tra hành chính đối tượng Lê Văn Đ. Lê Văn Đ khai nhận đã cùng Nguyễn Hải L lấy trộm 04 trụ cột điện bằng kim loại tại phường Minh Thành, thị xã Q, tỉnh Q.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại, anh Nguyễn Hồng M khai: anh Minh là tổ trưởng tổ thi công đoạn 110 KV xuất tuyến trạm 220 KV ở khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Q. Khoảng 9 giờ ngày 07/01/2022, anh Minh tới khu vực thi công thì phát hiện mất 04 cái bu-lông neo BL 72 (chân đế cột điện) bằng sắt. Công an đã trả lại cho Công ty 02 chân đế cột điện còn 02 chân đế cột điện Công ty chưa nhận được. Anh Minh không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường 02 chân đế cột điện đã bị mất ngày 07/01/2022.

Như vậy, lời khai của đại diện theo ủy quyền của người bị hại trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai hai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính; phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: khoảng 02 giờ ngày 07/01/2022 tại khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Q, tỉnh Q, Nguyễn Hải L và Lê Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 04 chiếc Bu lông neo BL72 của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S, trị giá 7.475.000 đồng. Khi Long và Đại dùng xe mô tô chở 04 chiếc bu- lông đến khu vực thôn 2, xã Hiệp Hòa, thị xã Q thì bị Công an kiểm tra, phát hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hải L phạm vào tội “ trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Lê Văn Đ phạm vào tội “ trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) “ Tái phạm nguy hiểm.”*

[2] Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng ban đêm trên khu vực đang thi công đoạn 110 kv xuất tuyến trạm 220 kv ở khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Q không có người trông coi tài sản, hai bị cáo Long, Đại đã trộm cắp 04 bu- lông bằng sắt (chân đế cột điện) trị giá 7.475.000 đ của Công ty. Cho nên việc đưa hai bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu về tài sản trong tình hình hiện nay. Bị cáo Nguyễn Hải L có 3 tiền án chưa được xóa án nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “ tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Long là người khởi xướng rủ bị cáo Đại đi trộm cắp tài sản, nhân thân xấu: có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về **các tội “ cướp giật tài sản, tàng**

trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án nên giữ vai trò đầu. Giữ vai trò sau là bị cáo Đại: tiếp nhận ý chí của bị cáo Long, trực tiếp dùng xe mô tô chở 02 chân đế cột điện. Bản thân bị cáo Long là đối tượng nghiện, thường xuyên rủ, tụ tập các đối tượng gây mất trật tự trị an tại nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly hai bị cáo với xã hội để cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, sau trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Hồng M là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 02 chân đế cột điện bị mất nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng: 02 chiếc bu- lông neo bl 72, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại S.

[7] Vấn đề khác: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 14F8-8187 do bị cáo Đại sử dụng, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là ông Lê Văn Đức, ông Đức không biết Đại sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đức theo quy định. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, BKS 14P3-4362 do bị cáo Long sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[8] Về hình phạt bổ sung ( phạt tiền): xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung ( phạt tiền) đối với các bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: bị cáo Nguyễn Hải L, Lê Văn Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình **sự đối với bị cáo Lê Văn Đ.**

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt Nguyễn Hải L: 24 ( hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/01/2022.

Xử phạt Lê Văn Đ: 09 ( chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/01/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Hai bị cáo Nguyễn Hải L và Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ ( hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo Nguyễn Hải L, Lê Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### **NƠI NHẬN:**

-TAND tỉnh Q;  
-Viện KSNDTX Q;  
-Viện KSND tỉnh Q;  
-Cơ quan CSĐT CATX Q;  
-Nhà tạm giữ CATX Q;  
-Chi cục THADSTX Q;  
-Những người tham gia tố tụng;  
-Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Hùng**

